

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 80/2017/DS-ST

Ngày 26 - 7 - 2017

V/v đòi lại tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Việt Trung

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

2. Ông Võ Sỹ Hùng

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trương Thanh Quốc - Cán bộ Tòa án

Trong các ngày 25, 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 207/2017/DS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 460/2017/QĐXX-DS ngày 28 tháng 6 năm 2017 về việc đòi lại tài sản giữa:

Nguyên đơn: Ông **Trần Văn D**, sinh năm 1956 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm 2, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh B** (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 234/8 đường N, khóm 3, phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Ông *Trần Văn D* trình bày: Ngày 24/7/2012 ông có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay 50.000.000 đồng cho ông B mượn lại để điều trị bệnh cho cha ông B, khi nhận tiền ông B có làm biên nhận nợ, đồng thời có hứa trong thời hạn 01 tháng sẽ trả lại cho ông số tiền trên. Tuy nhiên sau thời hạn 01 tháng từ khi nhận tiền đến nay, ông đã nhiều lần gặp ông B yêu cầu ông B trả lại số tiền 50.000.000 đồng nhưng ông B không trả. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B trả lại cho ông số tiền 50.000.000 đồng, ngoài ra ông không còn yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Nguyễn Thanh B đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không cung cấp văn bản gì thể hiện ý kiến nên ông B tự tước đi quyền và lợi ích hợp pháp của mình, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp đòi lại tài sản. Hội đồng xét xử thấy rằng ngày 24/7/2012 ông B có vay của ông D số tiền 50.000.000 đồng là thực tế có xảy ra. Bởi lẽ: Khi nhận tiền vay, ông B có làm biên nhận nợ đề ngày 24/7/2012. Theo nội dung biên nhận thể hiện ông B nhờ ông D đi

vay tiền để cho ông B vay lại, số tiền ông B nhận vay lại của ông D là 50.000.000 đồng.

Theo ông D trình bày, kể từ khi hết hạn thỏa thuận vay ngày 25/8/2012, ông đã nhiều lần gặp ông B yêu cầu trả lại số tiền vay nhưng ông B không trả.

Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông B để tham gia tố tụng nhưng ông B đều vắng mặt mà không có lý do, mặc khác ông B cũng không cung cấp bất kỳ văn bản gì thể hiện ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của ông D. Do đó căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông D về việc buộc ông B có nghĩa vụ thanh trả lại cho ông D số tiền vốn vay 50.000.000 đồng.

[3] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D, nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông B phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 471, 474, Bộ luật dân sự năm 2005;

Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D.

Buộc ông Nguyễn Thanh B có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Văn D số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)

Kể từ ngày ông Trần Văn D có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Thanh B không thanh toán xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Nguyễn Thanh B phải chịu 2.500.000đồng (chưa nộp), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

Ông Trần Văn D không phải chịu án phí, ngày 18 tháng 5 năm 2017 ông Trần Văn D có dự nộp 1.250.000đ (lại số 0003127) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Aùn xử sơ thẩm, ông Trần Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Thanh B vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh C;
- VKSND thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTpC).

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Việt Trung